

Bản án số: 51/2021/HS-PT
Ngày 28-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Thị Thúy Nga.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Dũ.

Ông Phạm Hùng Nuôi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Nguyên – Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:

Bà Bùi Thị Thúy Nga – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 24 và 28 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 34/2021/TLPT-HS ngày 14 tháng 4 năm 2021, đối với bị cáo Nguyễn Huy B (Nhí) do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Huy B (Nhí) đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2021/HS-ST ngày 05-3-2021 của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Huy B (tên gọi khác: Nhí), sinh ngày 03 tháng 5 năm 1988 tại tỉnh S; đăng ký thường trú: Số 124/23 đường 30/4, Khóm 2, Phường 3, thành phố A, tỉnh S; nghề nghiệp: Làm công; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q (chết) và bà Nguyễn Thị Lệ H, sinh năm: 1960; anh chị em ruột: Có 04 người, lớn nhất sinh năm 1977, nhỏ nhất là bị cáo; có vợ: Hồng Tú V, sinh năm 1990 và có 01 người con, sinh năm 2019; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: vào ngày 10-5-2007 bị Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng xử phạt 03 năm tù về tội cướp giật tài sản, chấp hành án xong và đã được xóa án tích. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24-3-2020 cho đến nay. (Có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Quốc Dũng là Luật sư của Văn phòng luật sư Quốc Dũng thuộc Đoàn luật sư tỉnh S. (Có mặt)

- Các bị cáo, bị hại liên quan đến kháng cáo:

1. Ông Lâm T (tên gọi khác: Hồn), sinh năm 1991; đăng ký thường trú: số 65/31 đường Nguyễn Thị Minh Khai, Khóm 3, Phường 3, thành phố A, tỉnh S;

(Có mặt)

2. Ông Phan Minh Đ, sinh ngày 18 tháng 05 năm 1991; đăng ký thường trú: Số 23/1 đường Mạc Đĩnh Chi, Khóm 2, Phường 4, thành phố A, tỉnh S; (Có mặt)

3. Ông Phan Hữu N, sinh năm: 1989. Đăng ký thường trú: số 213/10/18 đường Kênh Xáng, Phường 8, thành phố A, tỉnh S. (Có mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Hoàng C (tên gọi khác: Toàn), sinh năm 1986 (Có mặt)

Đăng ký thường trú: Số 124/23 đường 30/4 Khóm 2, Phường 3, thành phố A, tỉnh S

2. Ông Mã Thành L (tên gọi khác: Nấu Em), sinh năm 1992 (Có mặt)

Đăng ký thường trú: 174/39 đường 30/4 Khóm 2, Phường 3, thành phố A, tỉnh S. Hiện đang chấp hành án tại Trại Tạm giam Kênh 7, tỉnh Kiên Giang.

3. Bà Trần Thị Ngọc Đ, sinh năm 1971 (Vắng mặt)

Đăng ký thường trú: Nhà không số, đường 30/4, Khóm 5, Phường 9, thành phố A, tỉnh S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 28-5-2019, Lâm T (sau đây gọi là T), Phan Minh Đ (sau đây gọi là Đ), Phan Hữu N (sau đây gọi là N), Đặng Hoàng X, F và G cùng nhậu với nhau tại quán vịt nấu chao Đồng Xuân, đường Lê Duẩn, Phường 3, thành phố A, tỉnh S. Khi nhậu xong khoảng 20 giờ cùng ngày thì T, Đ, N và Đặng Hoàng X đi ra chợ Mỹ Phương ăn tối. Khi ăn xong thì Đặng Hoàng X về trước, còn lại T, Đ và N ngồi uống nước. Lúc này T nhớ lại chuyện trước đây chị của T tên Lâm Thu An bị Nguyễn Huy B (sau đây gọi là B) đánh, mà còn không trả tiền thuốc. T tức giận nên kể lại chuyện này cho Đ và N nghe, rồi T rủ Đ và N đi tìm B để hỏi chuyện và đòi tiền, thì Đ và N đồng ý đi cùng với T. Trước khi đi, T mượn xe Wave α biển số 83H4-6331 của Đ chạy về nhà của T lấy một đoạn ống tuýp bằng inox màu trắng dài khoảng 110cm, có một đầu xoắn nhọn, được bỏ trong ống nhựa, rồi quay lại cùng đi với Đ và N đến nhà B. Khi đi, Đ điều khiển xe mô tô biển số 83H4-6331 chở Lâm T, còn N điều khiển xe mô tô biển số 83P1-388.83 chạy theo sau. Khi vào hẻm 174, đường 30/4 Khóm 2, Phường 3, thành phố A, tỉnh S thì cả ba dừng xe. Lúc này T xuống xe trước, trên tay cầm đoạn ống tuýp bằng inox màu trắng dài khoảng 110cm, có một đầu xoắn nhọn và đứng bên ngoài hàng rào nhà của B tại số 124/23 đường 30/4, Khóm 2, Phường 3, thành phố A. Thấy nhà đóng cửa, T kêu B ra nói chuyện về việc tại sao đánh chị của T. B ở trong nhà nghe tiếng có người lạ bên ngoài nên mở cửa đi ra đứng bên trong hàng rào nói chuyện. Khi nói chuyện, cự cãi qua lại thì T dùng cây ống tuýp bằng inox chồm vào đánh trúng thái dương bên trái của B 01 cái gây

thương tích, rồi T tiếp tục đánh B thêm 01 cái nữa vào trán trái gây thương tích. B tức giận chạy vào nhà lấy cây dao làm heo và cây liếc dao chạy ra đứng trong hàng rào ném về phía T nhưng không trúng. B tiếp tục chạy vào nhà lấy cây dao tự chế có cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại màu đen, dài khoảng 73cm chạy ra đứng bên trong cửa rào thì T đứng bên ngoài dùng ống tuýp đánh vào bên trong chỗ B, B cũng dùng dao chém về hướng T nhưng trúng vào cánh cửa hàng rào. Lúc này Đ đứng sau T giật ống tuýp bằng inox trên tay T để đánh B nhưng T không đưa. Sau đó, có Mã Thành L và Nguyễn Hoàng C ở gần đó đi lại khuyên can nhưng hai bên vẫn tiếp tục cự cãi qua lại. B vẫn tiếp tục không dừng lại mà cầm dao trên tay và trèo hàng rào ra bên ngoài, lúc này anh của B là Nguyễn Hoàng C cũng đi theo B để can ngăn nên B bỏ đi, một lúc sau B đi quay trở lại tính đi vào nhà nhưng T vẫn còn chửi và dùng ống tuýp bằng inox đánh B nên B dùng dao tự chế có cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại màu đen, dài khoảng 73cm chém nhiều cái gây thương tích cho T, làm T ngã gục xuống đường. N thấy T bị chém gục xuống đường, chảy máu nhiều nên N mở cốp xe lấy cây dũa ba khúc bằng kim loại chạy lại, N gĩa cây dũa ba khúc lên đỡ cho T thì bị B dùng dao chém một cái từ trên xuống gây thương tích ở bàn tay phải của N. Đ thấy vậy, liền cởi mũ bảo hiểm đang đội trên đầu ra, cầm mũ bảo hiểm đánh B 01 cái trúng vào vai trái thì bị B dùng dao tự chế chém lại 01 cái từ trên xuống. Đ gĩa tay trái lên đỡ thì bị gây thương tích ở cánh tay trái. Khi đó, N và Đ bỏ chạy ra hướng đường 30/4 thì B cầm dao tự chế đuổi theo nhưng không kịp nên B không đuổi tiếp nữa. Sau đó cả bốn người T, B, Đ, N được người nhà đưa vào Bệnh viện đa khoa tỉnh S cấp cứu và điều trị.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 223, ngày 27-9-2019 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng kết luận: Lâm T bị tổn thương rách ruột non đã được phẫu thuật; tổn thương gãy (vỡ) gai chậu trước trên trái đã được phẫu thuật; mồm cụt đốt ngoài ngón I chân trái; mồm cụt đốt ngoài ngón II chân trái; tổn thương đứt gân gấp duỗi ngón I tay phải, đứt mạch máu mu tay, gãy xương thuyền, gãy xương bàn I tay phải đã được phẫu thuật. Chức năng cổ tay phải và ngón I tay phải bị giới hạn nhiều; các tổn thương phần mềm đã được phục hồi. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại: 63%, tổn thương do vật sắc gây nên, tổn thương cụt đốt ngoài ngón I, II chân trái, tổn thương gây ảnh hưởng chức năng tiêu hóa và vận động.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 237, ngày 09-10-2019 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng kết luận: Nguyễn Huy B bị sẹo xuôi bờ ngoài hốc mắt trái, kích thước: 04cm x 0,2cm. Sẹo phần mềm ảnh hưởng thẩm mỹ; sẹo ngang mặt lưng đốt giữ ngón IV tay phải, kích thước: 2,5cm x 0,2cm. Sẹo gây cứng khớp đốt giữa – xa ngón IV tay phải; sẹo phần mềm: Sẹo chéo ngang ngực trái, kích thước: 10cm x 0,3cm; sẹo xuôi bờ dưới xương đòn trái, kích thước: 04cm x 0,3cm; sẹo có tóc che vùng trán trái, kích thước: 01cm x 0,2cm. Tổng Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại: 17%, tổn thương do vật sắc gây nên, tổn thương gây ảnh hưởng chức năng ngón IV tay phải.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 222, ngày 27-9-2019 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng kết luận: Phan Minh Đ bị sẹo chéo ngang mặt sau cẳng tay trái, kích thước : 09cm x 0,3 cm. Đã được phẫu thuật khâu nối gân duỗi chung các ngón. Chức năng duỗi chung các ngón và cổ tay trái bị hạn chế. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại: 10%, tổn thương do vật sắc gây nên, tổn thương gây ảnh hưởng chức năng duỗi các ngón và cổ tay trái.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 221, ngày 27-9-2019 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng kết luận: Phan Hữu N bị sẹo xuôi từ cổ tay xuống mô cái mặt lòng ngón I tay phải, kích thước: 9,5cm x 0,3 cm. Đã được phẫu thuật khâu nối gân gấp sâu ngón I tay phải. Chức năng ngón tay và bàn tay phải bị ảnh hưởng nhiều; sẹo phần mềm đốt xa ngón I tay phải kích thước: 01cm x 0,2 cm; sẹo phần mềm xuôi cạnh bên mặt lòng đốt giữa - xa ngón II tay phải, kích thước: 02cm x 0,2 cm. Tổng Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại: 18%, tổn thương do vật sắc gây nên, tổn thương gây ảnh hưởng chức năng bàn tay phải.

Tại Cáo trạng số: 85/CT-VKS.TPST ngày 24-8-2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng đã truy tố: bị cáo Nguyễn Huy B (Nhí) về tội “Cố ý gây thương tích”, theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự và bị cáo Lâm T và Phan Minh Đ về tội “Cố ý gây thương tích”, theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2021/HS-ST ngày 05 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

Căn cứ điểm d khoản 4 Điều 134 ; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Huy B.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lâm T và bị cáo Phan Minh Đ.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Huy B, Lâm T, Phan Minh Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Huy B 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bắt bị cáo thi hành án

2. Xử phạt bị cáo Lâm T 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bắt bị cáo thi hành án.

3. Xử phạt bị cáo Phan Minh Đ 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bắt bị cáo thi hành án.

4. Trách nhiệm dân sự: Các bị cáo và bị hại không có yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm, quyền kháng cáo của bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

Đến ngày 19 tháng 3 năm 2021, bị cáo đồng thời là người bị hại Nguyễn Huy B kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm huỷ bản án sơ thẩm với lý do cho rằng có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm và áp dụng khung hình phạt với bị cáo quá nặng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo đồng thời là người bị hại Nguyễn Huy B vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và bổ sung yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh S đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Huy B (Nhí) đề ngày 19-3-2021 lập và nộp cho Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng ngày 19-3-2021 là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định của các Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Đối với yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Huy B (Nhí) bổ sung tại phiên tòa phúc thẩm, thấy rằng nội dung bị cáo kháng cáo bổ sung tại phiên tòa không làm xấu đi tình trạng của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ xem xét nội dung kháng cáo và nội dung bổ sung kháng cáo của bị cáo Nguyễn Huy B (Nhí) theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về xác định tư cách tham gia tố tụng: Theo bản án sơ thẩm nhận định Nguyễn Huy B (Nhí) có gây thương tích cho Lâm T (Hôn), Phan Minh Đ, Phan Hữu N. Đồng thời, Lâm T (Hôn), Lâm Minh Đ có gây thương tích cho Nguyễn Huy B (Nhí). Do vậy, trong vụ án này cả Nguyễn Huy B (Nhí), Lâm T (Hôn) và Phan Minh Đ đều tham gia tố tụng với 02 tư cách vừa là bị cáo, vừa là bị hại trong vụ án.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Huy B khai nhận toàn bộ hành vi của mình và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” là đúng, không oan. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Lời khai của người làm chứng, lời khai của bị hại về thời gian, địa điểm gây án, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định thương tích và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Đủ căn cứ pháp luật xác định: Khoảng 20 giờ ngày 28-5-2019, bị cáo B đang ở nhà thì có Lâm T (Hôn), Phan Minh Đ và Phan Hữu N đến nhà của bị cáo B la mắng, chọi gạch vào nhà B. Mặc dù giữa B và T, Đ, N không có mâu thuẫn hay xích mích gì trước đó. Khi B ra đứng trước hàng rào nhà B thì bị T dùng hung khí là cây ông tuýp một đầu nhọn tấn công vào vùng thái dương và trán của B gây thương tích. Bị cáo tức

giận nên chạy vào nhà lấy cây dao tự chế và cây liềm dao ném về phía T nhưng không trúng ai, sau đó được Mã Thành L (Nấu Em) và Nguyễn Hoàng C (Toàn) can ngăn nên bị cáo B bỏ đi, một lúc sau B quay về thì T tiếp tục dùng cây ống tuýp tấn công bị cáo B nên bị cáo B dùng cây dao tự chế chém Lâm T, N, Đ. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích bị cáo Lâm T bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại: 63%; bị cáo Nguyễn Huy B bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại: 17%; bị cáo Phan Minh Đ bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại: 10%; bị hại Phan Hữu N bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại: 18%. Với hành vi nêu trên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Huy B, Lâm T (Hồn), Phan Minh Đ về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm d khoản 4 Điều 134 (B); điểm đ khoản 2 Điều 134 (T,Đ) của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Huy B (Nhí) đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét lại khung hình phạt của bị cáo: Thấy rằng, như đã phân tích tại phần [3] bị cáo dùng dao là hung khí nguy hiểm (điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự) gây thương tích cho Lâm T (Hồn) là 63%, gây thương tích cho Phan Minh Đ là 10%; gây thương tích cho Phan Hữu N là 18% là phạm vào điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự. Điểm d khoản 4 Điều 134 của Bộ luật hình sự quy định:

“4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 14 năm:

...

d) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm a đến k khoản 1 điều này;...”

Do vậy, cấp sơ thẩm áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo B là có căn cứ, đúng pháp luật. Kháng cáo của bị cáo B cho rằng cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo khung hình phạt nêu trên là quá nặng cho bị cáo là không có căn cứ chấp nhận.

[5] Xét kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt:

Khi lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm có xem xét các tình tiết giảm nhẹ, các tình tiết về nhân thân của bị cáo B như: Bị cáo B không có tiền án, tiền sự, nhưng bị cáo có nhân thân xấu: Vào ngày 10-5-2007, bị cáo B bị Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng xử phạt 03 (ba) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, bị cáo đã chấp hành án xong và đã được xóa án tích. Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm qua đối chất tại tòa thì bị cáo Lâm T (Hồn), bị cáo Phan Minh Đ, người làm chứng Mã Thành L (Nấu Em) đều khai thống nhất: Giữa T, Đ, B không có mâu thuẫn trước. Do B trước đây có mượn tiền và đánh chửi bị cáo T, T tức giận nên rủ Đ đến nhà của B để đòi tiền. Khi T đến nhà của Phan Huy B (Nhí) thì nhà B đóng cửa, T kêu B và chọi đá vào nhà B, kêu B ra nói chuyện. B

ở trong nhà nghe có Ng la bên ngoài nên mở cửa đi ra đứng bên trong hàng rào nói chuyện, khi đang nói chuyện qua lại thì T dùng cây ống tuýp inox chồm người đánh B 02 cái trúng thái dương trái và trán trái gây thương tích. B chạy vào nhà lấy cây dao tự chế chạy ra đứng bên cửa rào thì T đứng bên ngoài tiếp tục dùng ống tuýp bằng inox đầu xoắn nhọn tiếp tục đánh vào bên trong nơi B đứng, lúc này Đ đứng sau T giật ống tuýp trên tay T để đánh B nhưng T không đưa, tiếp tục đánh B, B cầm dao trèo hàng rào ra ngoài thì T, Đ nhào vô đánh B, lúc này Mã Thành L (Nấu Em) gần đó đến can ngăn nói: “Anh em không hà, bỏ qua đi có gì mai nói chuyện” thì Đ bỏ đi về phía xe, B bỏ đi về hướng cây cột điện còn T không chịu về. Lúc đó B thấy can ngăn rồi nên đi về định vô nhà thì bị T bất ngờ cầm hung khí là cây tuýp inox nhào vô đánh B, B cầm dao chém T, lúc này Đ và N thấy T bị té xuống đường thì Đ cầm nón bảo hiểm đánh B, N cầm cây dũa 3 khúc chạy lại đỡ bị dao của B chém trúng gây thương tích. Như vậy, Lâm T vô cớ gây thương tích cho Nguyễn Huy B trước và khi sự việc đã được nhân chứng Mã Thành L (Nấu Em) can ngăn thì T tiếp tục bất ngờ tấn công B trước làm B bị kích động không thể kiềm chế được nên gây thương tích cho T, Đ, N, đây là tình tiết giảm nhẹ tại điểm e khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Cấp phúc thẩm bổ sung tình tiết giảm nhẹ trên đối với bị cáo B, do bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Huy B (Nhí) có căn cứ chấp nhận.

[6] Xét kháng cáo của bị cáo B cho rằng cấp sơ thẩm xét xử không toàn diện, không khách quan: Thấy rằng, cấp sơ thẩm đã nghiên cứu kỹ hồ sơ, quá trình xét xử đã có xét hỏi công khai để làm rõ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Quá trình xét xử vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã có trả hồ sơ để Viện kiểm sát điều tra bổ sung, do vậy việc bị cáo cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử vụ án không toàn diện, không khách quan là không có căn cứ.

[7] Xét kháng cáo của bị cáo B cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử còn bỏ lọt người phạm tội, thấy rằng:

[8] Quá trình cấp sơ thẩm giải quyết vụ án, ngày 11-8-2020 ông Nguyễn Huy B đã có làm đơn khiếu nại gửi đến Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Sóc Trăng và ngày 22-8-2020 ông B có gửi đơn khiếu nại đến Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng với nội dung: Kết luận điều tra vụ án hình sự đề nghị truy tố mà không khởi tố đối với Phan Hữu N là có dấu hiệu bỏ lọt người phạm tội.

[9] Tại Quyết định giải quyết khiếu nại số 08/QĐ-ĐTTH ngày 19-8-2020 của Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công An thành phố Sóc Trăng quyết định: Bác đơn khiếu nại của ông Nguyễn Huy B, giữ nguyên bản kết luận Điều tra vụ án hình sự đề nghị truy tố số 74/KLĐT-ĐTTH ngày 04 tháng 8 năm 2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sóc Trăng do Phó Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra ký.

[10] Tại Quyết định giải quyết khiếu nại số: 06/QĐ-VKSTP.KN ngày 28-8-2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng đối với đơn khiếu nại của ông Nguyễn Huy B vì cho rằng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sóc Trăng không xử lý đối với hành vi của Phan Hữu N là không khách quan, bỏ lọt tội phạm. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng sau khi nhận được khiếu nại của ông B đã N hành nghiên cứu hồ sơ, tài liệu có liên quan và xác minh đã kết luận: Mặc dù vụ việc cố ý gây thương tích xảy ra ngày 28-5-2019 tại số 124/23 đường 30/4, Khóm 2, Phường 3, thành phố A, tỉnh S. Phan Hữu N có đi theo Lâm T, Phan Minh Đ nhưng N không có tham gia trực tiếp đánh Nguyễn Huy B gây thương tích. Mà khi phát hiện T bị B chém gây thương tích thì N mới thực hiện việc can ngăn không để B chém T, do đó hành vi trên của N không có vai trò đồng phạm cùng với T và Đ nên không cấu thành tội phạm theo quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Sóc Trăng ban hành Bản kết luận điều tra số 74 nêu trên có nội dung “Không đặt ra hình thức xử lý đối với hành vi của Phan Hữu N” là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật. Từ cơ sở trên, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng đã quyết định: Bác đơn khiếu nại của ông Nguyễn Huy B. Giữ nguyên Quyết định bị khiếu nại số 08/QĐ-ĐTTH ngày 19-8-2020 của Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sóc Trăng.

[11] Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo trình bày: vụ án này quá trình điều tra chưa khách quan, có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm thể hiện qua lời khai của B từ giai đoạn điều tra đến khi xét xử là thống nhất. Còn lời khai của T, N, Đ có sự thay đổi và sự thay đổi này đều nhằm mục đích bỏ lọt và che giấu tội phạm. Lời khai người làm chứng Mã Thành L tại phiên tòa phúc thẩm có sự thay đổi so với lời khai trước đây là do bị ảnh hưởng về tâm lý. Chưa làm rõ mục đích, động cơ phạm tội của từng bị cáo. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để giao về cho cấp sơ thẩm điều tra lại. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

[12] Tại phiên tòa hình sự sơ thẩm ngày 27-11-2020 Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng có ban hành quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung số 03/2020/HSST-QĐ yêu cầu điều tra bổ sung các các vấn đề về thực nghiệm điều tra theo lời trình bày của bị cáo Nguyễn Huy B, người làm chứng Mã Thành L; cho đối chất giữa Mã Thành L với B, T, Đ, N; lấy lời khai của những người hàng xóm gần nhà bị cáo B để xác định Phan Hữu N có tham gia vụ án như thế nào. Tại Công văn số 353/CV-VKS ngày 09-12-2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng đã trả lời: Không cần thiết để thực nghiệm điều tra lại và chưa thực hiện việc đối chất như yêu cầu của Tòa án. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng giữ nguyên cáo trạng số 85/CT-VKS.TPST ngày 24-8-2020 truy tố các bị can Lâm T, Phan Minh Đ về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ, khoản 2, Điều 134 Bộ luật hình sự.

[13] Theo quy định tại khoản 1 Điều 298 của Bộ luật hình sự về giới hạn của việc xét xử: “Tòa án xét xử những bị cáo và những hành vi theo tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố và Tòa án đã quyết định đưa vụ án ra xét xử”. Đồng thời Tòa án cấp sơ thẩm đã trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng

để làm rõ các căn cứ nhằm xác định N có hay không có tham gia đánh B. Tuy nhiên, Viện kiểm sát không làm rõ được nên không xử lý hình sự đối với N. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm không có căn cứ xử lý hình sự với Phan Hữu N theo quy định tại khoản 1 Điều 298 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, người làm chứng Mã Thành L khai là khi B nhảy từ trong rào ra ngoài thì L không nhìn thấy rõ có N tham gia đánh B hay không; Mã Thành L khai quá trình thực nghiệm điều tra thì Mã Thành L có chứng kiến và thấy đúng diễn biến sự việc, còn T khai lúc ăn cơm thì chỉ nói với Đ là đi đến nhà của B đòi tiền còn N có nghe hay không thì T không biết. Từ những cơ sở trên kháng cáo của bị cáo B và lời trình bày của người bào chữa cho bị cáo B yêu cầu cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm là không có căn cứ chấp nhận.

[14] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần đề nghị của đại diện Viện kiểm sát; chấp nhận kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt; không chấp nhận đề nghị của bị cáo và người bào chữa cho bị cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm.

[15] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo điểm d khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[16] Các phần khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo hủy bản án hình sự sơ thẩm của bị cáo Nguyễn Huy B (Nhí).

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Huy B (Nhí). Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2021/HS-ST ngày 05 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng về phần hình phạt như sau:

1. Căn cứ điểm d khoản 4 Điều 134 ; điểm e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Huy B (Nhí).

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Huy B (Nhí) phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Huy B (Nhí) **06 (sáu) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bắt bị cáo thi hành án.

4. Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Huy B (Nhí) không phải chịu.

5. Các phần khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01)
- TAND thành phố Sóc Trăng (05);
- VKSND thành phố Sóc Trăng (01);
- CQĐT - thành phố Sóc Trăng (01);
- CQTHAHS - Công an thành phố Sóc Trăng (01);
- Chi cục THADS thành phố Sóc Trăng (01);
- Bị cáo, bị hại (04).
- PKTNV-THA-TAND tỉnh Sóc Trăng (01);
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Sơ Tư pháp (01);
- Lưu HS, THS (04);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tăng Thị Thúy Nga

